

Số: ~~1734~~ /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 4 năm 2015

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI

ĐẾN Số:.....
Ngày: 22/11/2015
Chuyên:.....
Số hồ sơ số:.....

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS NĂM 2015
TỈNH QUẢNG NGÃI

Thực hiện Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2014-2020; Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán và nhiệm vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015 thuộc Khối Văn hóa - Xã hội và Công văn số 930/BYT-UBQG50 ngày 09/02/2015 của Bộ Y tế - Cơ quan thường trực về phòng, chống AIDS về việc triển Kế hoạch hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2015, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành kế hoạch hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Quảng Ngãi năm 2015 với các nội dung chính sau:

A. Tình hình dịch HIV/AIDS và các yếu tố liên quan

I. Tình dịch HIV/AIDS, diễn biến và xu hướng

Số nhiễm HIV/AIDS và tử vong mới phát hiện năm 2014 theo địa bàn huyện, thành phố.

| TT | Tên huyện | Số HIV mới phát hiện | Số bệnh nhân AIDS mới phát hiện | Số tử vong do AIDS mới phát hiện | Lũy tích Số người nhiễm HIV hiện còn sống |
|----|---------------|----------------------|---------------------------------|----------------------------------|---|
| 1 | TP Quảng Ngãi | 12 | 10 | 3 | 70 |
| 2 | H. Tư Nghĩa | 7 | 2 | 3 | 56 |
| 3 | H. Mộ Đức | 5 | 6 | 1 | 41 |
| 4 | H. Đức Phổ | 3 | 5 | 1 | 58 |
| 5 | H. Sơn Tịnh | 2 | 1 | 0 | 41 |
| 6 | H. Bình Sơn | 9 | 1 | 0 | 48 |
| 7 | H.Nghĩa Hành | 1 | 5 | 2 | 30 |
| 8 | H. Ba Tư | 3 | 1 | 0 | 18 |
| 9 | H. Minh Long | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 10 | H. Sơn Hà | 2 | 1 | 0 | 10 |
| 11 | H. Sơn Tây | 0 | 2 | 0 | 2 |
| 12 | H. Trà Bồng | 1 | 3 | 0 | 6 |

| | | | | | |
|----|------------------|-----------|-----------|-----------|------------|
| 13 | H. Tây Trà | 4 | 0 | 0 | 4 |
| 14 | H. Lý Sơn | 1 | 0 | 1 | 6 |
| | Tổng cộng | 50 | 37 | 11 | 392 |

II. Các yếu tố liên quan khác

1. Tình hình về các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao

- Xác định các nhóm hành vi nguy cơ:

+ Nhóm người nghiện chích ma túy (NCMT): Số quản lý được theo báo cáo của Công an tỉnh khoảng 350 người. Tuy nhiên, hiện tượng tiêm chích ma túy còn diễn biến phức tạp không kiểm soát được.

+ Nhóm người bán dâm: Theo số báo cáo quản lý được khoảng 300 trường hợp. Tuy nhiên tình hình hoạt động mại dâm còn nhiều diễn biến phức tạp do dân dồ di biến động đến (tiếp viên nhà hàng, karaoke, massage...)

+ Nhóm dân di biến động: Hiện nay, có nhiều người dân Quảng Ngãi đi làm ăn tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh tây nguyên, ngư dân đánh bắt xa bờ. Đồng thời cũng có nhiều người tại các tỉnh khác đến làm ăn, sinh sống tại các khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi. Số ước tính: khoảng trên 20.000 người. Do vậy, việc truyền thông cho nhóm dân di biến động còn gặp nhiều khó khăn.

+ Nhóm tình dục đồng giới (MSM): Hiện chưa phát hiện người nhiễm HIV trong nhóm MSM trên địa bàn tỉnh

- Phân tích các thông tin phục vụ cho công tác xây dựng kế hoạch:

+ Ước tính số lượng nhóm quần thể đích: Theo số ước tính, trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng trên 400 đối tượng TCMT, gần 500 người bán dâm và trên 20.000 người dân di biến động.

+ Hành vi nguy cơ của nhóm quần thể đích: Hiện nay, có khoảng 6% đối tượng TCMT sử dụng bơm kim tiêm (BKT) chung và 54% không sử dụng bao cao su (BCS) khi QHTD không an toàn.

+ Xác định các ưu tiên cho can thiệp:

Quần thể: Nhóm dân di biến động, nhóm nghiện chích ma túy, nhóm người bán dâm (không chuyên: Tiếp viên, nhân viên massage...),

Địa dư: Can thiệp trên toàn tỉnh, ưu tiên vùng biển có ngư dân đánh bắt xa bờ; các doanh nghiệp nhất là điểm có tiếp viên và nhân viên massage, miền núi và hải đảo.

Nội dung can thiệp: Truyền thông thay đổi hành vi, cấp phát BKT sạch, bao cao su, chăm sóc bệnh nhân tại nhà, tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện.

2. Tình hình các điểm cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS

- Hiện nay, chương trình can thiệp giảm tác hại chưa được triển khai rộng khắp do nguồn lực hạn chế. Tuy nhiên, trong khuôn khổ hoạt động chương trình mục tiêu, hàng năm Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS đã triển khai truyền thông thay đổi hành vi, tư vấn xét nghiệm tự nguyện trong nhóm đối tượng nguy cơ cao, phụ nữ mang thai và hướng dẫn bệnh nhân tham gia

điều trị ARV tự chăm sóc tại nhà; triển khai cấp BCS cho đối tượng nguy cơ cao dựa và cộng tác viên y tế.

- Khám và điều trị các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục (STI) được triển khai tại các tuyến với sự hỗ trợ của Trung tâm Phòng-Da liễu tỉnh. Số người được khám và điều trị hàng năm khoảng: 6.000 lượt trường hợp.

- Việc triển khai các điểm tư vấn xét nghiệm tự nguyện (TVXNTN): Tại tuyến huyện chưa có phòng TVXNTN chuẩn nhưng Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh đã phối hợp với các đơn vị y tế tuyến huyện đào tạo cán bộ, cung cấp sinh phẩm để tiến hành sàng lọc HIV cho các đối tượng nguy cơ cao và phụ nữ mang thai: Hàng năm số đối tượng được sàng lọc: 5.000 trường hợp.

- Chương trình dự phòng lây truyền mẹ con được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt tại các BV tuyến tỉnh, huyện và Trung tâm CSSKSS tỉnh. Chương trình khám và điều trị HIV được triển khai có hiệu quả: mỗi năm bình quân có thêm 30 bệnh nhân mới đưa vào điều trị, lũy tích đến hết năm 2014 có 155 người đang điều trị tại Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh.

B. Đánh giá kết quả phòng, chống HIV/AIDS năm 2014

| Chỉ tiêu | Kế hoạch | Thực hiện năm 2014 | Tỷ lệ thực hiện /kế hoạch |
|---|-----------------|---------------------------|----------------------------------|
| Tỷ lệ cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS ở các Ban ngành, đoàn thể của địa phương được đào tạo về truyền thông phòng, chống HIV/AIDS | 40% | 40% | 100% |
| Tỷ lệ cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương đăng phát thông tin về phòng, chống HIV/AIDS. | 50% | 42% | 84% |
| Tỷ lệ xã tổ chức hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS | 50% | 49% | 98% |
| Tỷ lệ doanh nghiệp (nhỏ và vừa) tổ chức hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS | 20% | 0 | 0 |
| Số mẫu giám sát phát hiện HIV/AIDS | 3.000 mẫu | 16.472 mẫu | 549% |
| Tỷ lệ người nghiện chích ma túy sử dụng bơm kim tiêm sạch | 65% | 0 | 0 |
| Tỷ lệ người bán dâm sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục | 75% | 0 | 0 |
| Số bệnh nhân điều trị ARV người lớn | 200 | 148 | 74% |
| Số trẻ em điều trị ARV | 25 | 14 | 56% |
| Tỷ lệ phụ nữ mang thai được xét nghiệm HIV | 55% | 27% | 49% |

| Chỉ tiêu | Kế hoạch | Thực hiện năm 2014 | Tỷ lệ thực hiện /kế hoạch |
|---|-----------|--------------------|---------------------------|
| Tỷ lệ phụ nữ mang thai có HIV dương tính được điều trị dự phòng lây từ mẹ sang con | 75% | 100% | 133% |
| Tỷ lệ người nhiễm HIV mắc lao được điều trị đồng thời lao và ARV | 70% | 50% | 71,4% |
| Tỷ lệ trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm và nghi nhiễm HIV được làm xét nghiệm chẩn đoán sớm nhiễm HIV | 100% | 100% | 100% |
| Xã trọng điểm triển khai HĐPC AIDS | 40 xã | 60 xã | 150% |
| Số huyện, thị triển khai hoạt động PC AIDS | 14 huyện | 14 huyện | 100% |
| Số máu được SL HIV/AIDS tr.khi truyền | 7.000 mẫu | 9.279 | 132,5% |
| Số người nhiễm HIV/AIDS được phát hiện | 573 người | 589 | 103% |
| - Trong đó số mới | 50 người | 50 | 100% |
| Số mắc AIDS đã chết | 10 người | 11 | 110% |
| Số người nhiễm HIV/AIDS được quản lý, điều trị | 178 người | 233 | 131% |

C. Kế hoạch hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2015

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục thực hiện mục tiêu của Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư dưới 0,05% vào năm 2015 và giảm tác động của dịch HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế, xã hội.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chuyên môn cụ thể cần đạt được trong năm 2015:

- 40% cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS ở các ban ngành, đoàn thể của địa phương được đào tạo về truyền thông phòng, chống HIV/AIDS;

- 50% cơ quan thông tin đại chúng địa phương đăng phát thông tin về phòng, chống HIV/AIDS;

- 50% xã, phường tổ chức hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS.

- 20% doanh nghiệp (nhỏ và vừa) tổ chức hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS;

- Đạt khoảng 17.000 mẫu giám sát phát hiện HIV;

- 65% đối tượng nghiện chích ma túy sử dụng bơm kim tiêm sạch, 75% người bán dâm sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục;

- 100 người sử dụng các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế (Methadone)

- 100% trẻ sinh ra từ các bà mẹ nhiễm/nghi ngờ nhiễm HIV được xét nghiệm chẩn đoán sớm;
- 55% phụ nữ mang thai và 55% bệnh nhân lao được xét nghiệm HIV;
- 75% phụ nữ mang thai có HIV dương tính được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;
- 100% người nhiễm HIV mắc lao được điều trị đồng thời lao và ARV và 75% người nhiễm HIV không mắc lao tiến triển được dự phòng lao bằng INH;
- 100% các mẫu máu được sàng lọc HIV trước khi truyền;
- Quản lý, điều trị cho 225 bệnh nhân AIDS.

II. Kế hoạch triển khai các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2015

1. Dự án 1: Thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS:

a) *Mục tiêu chung:* 60% người dân từ 15-49 tuổi hiểu biết đúng về dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS.

b) *Chỉ tiêu cụ thể:*

- **Chỉ tiêu 1:** 40% cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS ở các ban ngành, đoàn thể của địa phương được đào tạo về truyền thông phòng, chống HIV/AIDS;

- **Chỉ tiêu 2:** 50% cơ quan thông tin đại chúng địa phương đăng phát thông tin về phòng, chống HIV/AIDS;

- **Chỉ tiêu 3:** 50% xã, phường tổ chức hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS;

- **Chỉ tiêu 4:** 20% doanh nghiệp (nhỏ và vừa) tổ chức hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS.

c) *Nội dung hoạt động theo chỉ tiêu:*

* **Chỉ tiêu 1:**

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực về truyền thông phòng, chống HIV/AIDS cho cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS của các ban, ngành, đoàn thể tuyến huyện;

- Tập huấn lại cho đội ngũ truyền thông viên, cộng tác viên làm công tác phòng, chống HIV/AIDS về thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS tại các xã, phường;

- Định kỳ theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại tuyến cơ sở.

* **Chỉ tiêu 2:**

- Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh sản xuất, phổ biến các tin, bài, chương trình, phóng sự...Đồng thời phối hợp với Đài Truyền thanh các huyện, TP và xã, phường tổ chức tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS; quảng bá các dịch vụ; tuyên truyền chống kỳ thị và phân biệt đối xử;

- Sản xuất, nhân bản, phân phối tài liệu truyền thông, phân phối “Tạp chí AIDS và Cộng đồng” đến các huyện, thành phố, xã, phường trong toàn tỉnh và các ban ngành đoàn thể để làm tài liệu truyền thông;

- Tổ chức cho các phóng viên báo chí đi thực địa, tìm hiểu các mô hình phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương.

*** Chỉ tiêu 3:**

- Tổ chức truyền thông cá nhân, truyền thông nhóm và thăm hộ gia đình kết hợp cung cấp các dịch vụ lồng ghép thông qua đội ngũ y tế xã, cộng tác viên phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng;

- Tiếp tục triển khai “Phong trào toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS” tại cộng đồng dân cư và các mô hình phòng, chống HIV/AIDS dựa vào cộng đồng.

- Dựng và sửa chữa các Pano truyền thông phòng, chống HIV/AIDS tại các cơ sở y tế huyện và xã, phường, đơn vị chưa có Pano truyền thông phòng, chống HIV/AIDS hoặc pano bị hư hỏng và hết thời gian sử dụng.

- Tổ chức các hoạt động thi tìm hiểu, sân khấu hóa về phòng, chống HIV/AIDS tại các câu lạc bộ phòng, chống HIV/AIDS;

- Sản xuất, nhân bản các tài liệu truyền thông phù hợp với từng đối tượng;

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để truyền thông phòng, chống HIV/AIDS tại các vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo;

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông nhân các sự kiện trong năm, đặc biệt vào Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2015 và Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;

- Tổ chức đánh giá hiểu biết, thái độ của người dân về phòng, chống HIV/AIDS thông qua các câu hỏi về kiến thức, thái độ liên quan đến HIV/AIDS.

*** Chỉ tiêu 4:**

- Phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức hoạt động truyền thông tại các doanh nghiệp;

- Tiếp tục phổ biến và hướng dẫn các văn bản triển khai phòng chống HIV/AIDS tại nơi làm việc cho cán bộ công nhân viên chức;

- Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai hoạt động phòng, chống HIV/AIDS cho nhóm dân di biến động bao gồm cả công nhân lao động tại các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng;

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS trong các doanh nghiệp.

2. Dự án 2: Giám sát dịch HIV/AIDS và Can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV

a) *Mục tiêu chung:* Tổ chức giám sát HIV để dự báo tình hình dịch. Không chế tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm đối tượng nghiện chích ma túy dưới 12% và nhóm người bán dâm dưới 5%.

b) *Chỉ tiêu cụ thể:*

- **Chỉ tiêu 1:** Đạt khoảng 17.000 mẫu giám sát phát hiện HIV;
- **Chỉ tiêu 2:** 65% đối tượng nghiện chích ma túy sử dụng bơm kim tiêm sạch, 75% người bán dâm sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục;
- **Chỉ tiêu 3:** 100 người sử dụng các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế (Methadone)
- **Chỉ tiêu 4:** 100% trẻ sinh ra từ các bà mẹ nhiễm/nghi ngờ nhiễm HIV được xét nghiệm chẩn đoán sớm;
- **Chỉ tiêu 5:** 55% phụ nữ mang thai và 55% bệnh nhân lao được xét nghiệm HIV;

c) *Nội dung hoạt động theo chỉ tiêu:*

* **Chỉ tiêu 1:**

- Truyền thông quảng bá dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV đến các nhóm đối tượng;
- Triển khai tư vấn xét nghiệm lưu động trên toàn tỉnh, lưu ý các vùng nguy cơ cao, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tư vấn xét nghiệm trong các trại giam, trại tạm giam, Trung tâm Giáo dục lao động và Xã hội tỉnh;
- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tại địa phương vận động người có hành vi nguy cơ cao và vợ/chồng của họ đi xét nghiệm HIV;
- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng tư vấn xét nghiệm HIV tại các cơ sở y tế;
- Chọn các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao để giám sát theo phương pháp giám sát trọng điểm;
- Hoàn thiện và đảm bảo chất lượng báo cáo, sổ sách ghi chép phân tích thông tin và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý số liệu;
- Thống nhất số liệu giám sát phát hiện sau khi rà soát tại tuyến xã, phường;

* **Chỉ tiêu 2:**

- Tiếp tục triển khai việc hướng dẫn sử dụng bao cao su, bơm kim tiêm thông qua các cơ sở y tế và cộng tác viên chương trình;
- Triển khai hoạt động tiếp thị xã hội bao cao su, bơm kim tiêm;
- Thiết kế, sản xuất và phân phát tài liệu truyền thông về chương trình bơm kim tiêm, bao cao su;

- Triển khai các buổi nói chuyện với các học viên tại Trung tâm Giáo dục lao động-xã hội tỉnh, phạm nhân tại các trại giam, tại tạm giam của Công an tỉnh và tại các huyện, TP.

*** Chỉ tiêu 3:**

- Tuyên truyền, tổ chức hội nghị, hội thảo để vận động chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể và cộng đồng dân cư ủng hộ và tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình;

- Tuyên thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại điểm điều trị Methadone;

- Xây dựng, in ấn và cấp phát tài liệu truyền thông về chương trình Methadone;

- Sửa chữa, cung cấp trang thiết bị cho cơ sở điều trị Methadone;

- Xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thu phí Methadone;

- Đánh giá hiệu quả của chương trình để xây dựng kế hoạch mở rộng cơ sở điều trị Methadone trên địa bàn tỉnh.

*** Chỉ tiêu 4:**

- Tiếp tục triển khai tư vấn xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai tại các cơ sở sản khoa nhằm tư vấn xét nghiệm cho phụ nữ mang thai sớm, điều trị dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con theo đúng quy định;

- Duy trì hoạt động xét nghiệm phát hiện nhiễm HIV ở trẻ dưới 18 tháng tuổi;

*** Chỉ tiêu 5:**

- Phối hợp với Bệnh viện Lao-Bệnh phổi tỉnh và các cơ sở triển khai Chương trình lao tổ chức tư vấn, xét nghiệm sàng lọc HIV trên bệnh nhân lao;

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch phối hợp giữa Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh tổ chức sàng lọc HIV cho phụ nữ mang thai;

- Xây dựng kế hoạch mua, phân phối sinh phẩm xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai, ưu tiên nguồn lực xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai tại các địa bàn trọng điểm;

- Phối hợp với Bệnh viện Đa khoa tỉnh sàng lọc HIV trong hoạt động truyền máu.

3. Dự án 3: Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

a) Mục tiêu chung:

60% người nhiễm HIV còn sống có nhu cầu điều trị bằng thuốc ARV được tiếp cận thuốc ARV. Giảm tỷ lệ nhiễm HIV của trẻ em sinh ra từ bà mẹ nhiễm HIV xuống dưới 5%.

b) Mục tiêu cụ thể:

- 55% phụ nữ mang thai được xét nghiệm HIV và 75% phụ nữ mang thai có HIV dương tính được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con;
- 100% người nhiễm HIV mắc lao được điều trị đồng thời lao và ARV và 75% người nhiễm HIV không mắc lao tiến triển được dự phòng lao bằng INH;
- Quản lý, điều trị cho 225 bệnh nhân AIDS.

c) Nội dung hoạt động theo chỉ tiêu:

*** Chỉ tiêu 1:**

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch phối hợp giữa Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh tổ chức sàng lọc HIV cho phụ nữ mang thai;
- Xây dựng kế hoạch mua, phân phối sinh phẩm xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai, ưu tiên nguồn lực xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai tại các địa bàn trọng điểm;
- Xây dựng kế hoạch triển khai Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con (tháng 6/2015);
- Phối hợp với các cơ sở sản khoa để cung ứng thuốc ARV để đảm bảo điều trị ARV kịp thời cho mẹ và con, đặc biệt đối với phụ nữ mang thai phát hiện nhiễm HIV lúc chuyển dạ;
- Rà soát, quản lý đối tượng phụ nữ mang thai nhiễm HIV để kịp thời can thiệp dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

*** Chỉ tiêu 2:**

- Phối hợp với Chương trình Phòng, chống lao tỉnh xây dựng và triển khai quy trình tư vấn, theo dõi và điều trị ARV cho bệnh nhân lao có kết quả xét nghiệm HIV dương tính;
- Cơ sở điều trị HIV/AIDS giới thiệu bệnh nhân nghi ngờ mắc lao đến cơ sở phòng, chống lao. Theo dõi điều trị lao cho bệnh nhân AIDS trong tất cả các lần tái khám, lĩnh thuốc ARV;
- Bố trí kinh phí được giao để cung cấp thuốc INH để dự phòng lao cho bệnh nhân AIDS;
- Phối hợp với Chương trình phòng, chống lao tỉnh và các trại giam trên địa bàn thực hiện chăm sóc, điều trị HIV/lao cho người nhiễm HIV, lao trong trại giam.

*** Chỉ tiêu 3:**

- Tổ chức truyền thông rộng rãi nhằm quảng bá dịch vụ chăm sóc, điều trị ARV trên địa bàn;
- Rà soát số người nhiễm HIV còn sống trên địa bàn để tư vấn đưa vào chăm sóc, điều trị;
- Đảm bảo cung cấp đủ thuốc ARV và hỗ trợ thuốc điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội cho bệnh nhân AIDS;
- Phối hợp giữa cơ sở điều trị ARV tuyến tỉnh với Trung tâm y tế, Trung tâm Y tế dự phòng huyện, TP và xã, phường để theo dõi, hỗ trợ tuân thủ điều trị ARV, chăm sóc tại nhà và quản lý người nhiễm HIV/AIDS tại xã, phường;

- Tăng cường các xét nghiệm hỗ trợ cho chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS;
- Xây dựng kế hoạch đo tải lượng vi rút HIV cho bệnh nhân tham gia điều trị ARV.

D. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành là thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai các nội dung kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch của các ban ngành, đoàn thể và các địa phương. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

- Trên cơ sở kinh phí được giao năm 2015, Sở Y tế lập kế hoạch chi tiết để triển khai hoạt động.

2. Sở Lao động -Thương binh và xã hội

Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS kết hợp với phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tại Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội của tỉnh và tại cộng đồng.

3. Sở Thông tin-Truyền thông

- Phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức các hoạt động thông tin, giáo dục truyền thông về HIV/AIDS trên các phương tiện thông tin đại chúng và công tác thông tin tuyên truyền ở cơ sở.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông trong tỉnh thực hiện thông tin, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS kết hợp với phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tại cộng đồng.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch

Phối hợp với các ban, ngành, cơ quan chỉ đạo cơ quan thông tin các cấp đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục truyền thông phòng lây nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn toàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Y tế triển khai chương trình bao cao su tại các nhà hàng, khách sạn, các khu vui chơi giải trí.

5 Sở Tài chính

Thẩm định dự toán ngân sách do Sở Y tế xây dựng, đề xuất tham mưu UBND tỉnh xem xét Quyết định để đảm bảo nguồn kinh phí cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nhiễm HIV theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý;

- Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh và các tổ chức liên quan trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai trợ giúp pháp lý cho người nhiễm HIV trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

7. Công an tỉnh

Thực hiện tốt vai trò Cơ quan Thường trực về Phòng, chống ma túy. Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan thành viên phối hợp với ngành y tế và các ngành có liên quan và địa phương tham gia hoạt động phòng, chống HIV/AIDS bằng nguồn kinh phí huy động từ xã hội hóa.

- Chủ động triển khai phong trào toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư, đưa các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào các phong trào, các cuộc vận động quần chúng, các sinh hoạt cộng đồng ở cơ sở./.

9. UBND các huyện. thành phố

Chỉ đạo các ban, ngành tại địa phương tổ chức truyền thông phòng, chống HIV/AIDS nhân Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS; Phối hợp tổ chức giám sát tình hình lây nhiễm HIV trên địa bàn; vận động người có hành vi nguy cơ cao và vợ/chồng của họ đi xét nghiệm HIV./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT(VX)UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Lao động – TB và Xã hội, Tư pháp, Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB:CVP,PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, VX(HQ238).



**KT. CHỦ TỊCH
HỌ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Thích

